

CÁC BỘ**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI****QUYẾT ĐỊNH số 201-QĐ ngày 19.1.
1970 về việc cho xe ô tô chở hành
khách được ưu tiên qua phà.****BỘ TRƯỞNG
BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

*Căn cứ nghị định số 348-NĐ ngày 3-12-1955
của Bộ Giao thông và bưu điện ban hành luật
đi đường bộ và nghị định số 139-NĐ ngày 19-
12-1956 bổ sung sửa đổi;*

*Căn cứ vào điều 7 của thông tư liên bộ Giao
thông vận tải — Quốc phòng — Công an số 11-PC
ngày 10-6-1965 về việc tổ chức ban chỉ huy bến
phà ở những vùng có dịch phá hoại cầu, cống,
đường sá, bến phà và cấp giấy cho xe ưu tiên
qua phà;*

*Để bảo đảm cho các xe ô tô chở hành khách
công cộng khi qua phà được nhanh chóng thuận
tiện và giảm bớt vất vả cho hành khách khỏi
phải chờ đợi lâu ở các bến phà;*

*Theo đề nghị của ông Cục trưởng Cục vận
tải đường bộ và của ông Cục trưởng Cục quản
lý đường bộ,*

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1.— Cho phép các xe ô tô chở hành khách
công cộng gồm xe ca, xe buýt, xe tải chở khách
được quyền ưu tiên qua phà trên tất cả các tuyến
đường cùng với loại ưu tiên dành cho xe chở
thứ (ưu tiên 6, điều 24 của luật đi đường bộ).

Đối với những vùng có dịch đánh phá thì xe
chở hành khách qua phà theo quy định ở điều
3 trong thông tư số 11-PC của Liên bộ Giao thông
vận tải — Quốc phòng — Công an ban hành
ngày 10-6-1965 như xe chở thư, vì xe chở hành
khách là xe chở thư.

Điều 2.— Đối với các xe tải tạm thời dùng chở
hành khách trong những trường hợp đột xuất ngắn
ngày, phải có giấy đề chữ « XE CHỞ KHÁCH »
khổ rộng 15 cm × 30 cm nền trắng, chữ đỏ, dán
ở mặt kính trước buồng lái. Giấy « XE CHỞ
KHÁCH » do sở, ty giao thông vận tải cấp.

Điều 3.— Quyết định này có hiệu lực từ ngày
ký. Các quyết định số 875-QĐ ngày 22-8-1962

và số 2-QĐ ngày 2-10-1963 của Bộ Giao thông
vận tải ban hành về việc ưu tiên qua phà cho
xe ô tô tiếp chuyền hành khách đều bãi bỏ.

Điều 4.— Ông Chánh văn phòng Bộ Giao thông
vận tải, ông Cục trưởng Cục vận tải đường bộ,
ông Cục trưởng Cục quản lý đường bộ, các ông
Giám đốc sở giao thông vận tải và ông Trưởng
ty giao thông vận tải có trách nhiệm thi hành.

Hà-nội, ngày 19 tháng 1 năm 1970

K.T. Bộ trưởng
Bộ Giao thông vận tải

*Thứ trưởng
VŨ QUANG*

THÔNG TƯ số 2-TT/PC ngày 22-1-1970
quy định việc đi lại trên đường ô tô
công cộng đối với các loại xe có
trọng tải lớn và xe có bánh xích

Hệ thống cầu, đường bộ của ta phần lớn là
tiếp thu của Pháp để lại, vốn đã xấu và yếu lại
bị địch đánh phá trong những năm chiến tranh
phá hoại ở miền Bắc. Hiện nay tuy đã cố gắng
khôi phục, sửa chữa nhưng nói chung còn nhiều
nhược điểm và chưa đáp ứng được yêu cầu vận
tải ngày càng lớn, trong khi đó thì các loại xe
nặng ngày càng phát triển nhiều. Ngoài ra, trong
những năm chiến tranh do yêu cầu khẩn trương
phục vụ cho chiến đấu và sản xuất, nhiều cơ
quan, xí nghiệp, công, nông, lâm trường, nhiều
đơn vị quân đội đã không thực hiện tốt được
những quy định về bảo vệ an toàn đường, cầu,
phà, như đã cho xe có bánh xích, xe nặng vượt
quá tải trọng thiết kế của cầu, đường hoạt động
thường xuyên trên các tuyến đường ô tô công
cộng nhưng không xin phép cơ quan giao thông
vận tải, không theo sự hướng dẫn về việc đi lại
đối với các loại xe này của cơ quan quản lý cầu,
đường. Cho đến nay địch đã buộc phải
ngừng đánh phá miền Bắc, tình hình đã tương
đối đi vào ổn định, nhưng tình trạng đó vẫn
còn kéo dài chưa khắc phục được. Do đó đã làm
cho cầu, đường nhiều tuyến vốn đã xấu và yếu
từ trước lại càng phát sinh biến dạng, hư hỏng
nghiêm trọng làm ảnh hưởng lớn đến hoạt động
của vận tải ô tô, gây lãng phí nhiều tiền của của
Nhà nước. Thậm chí còn gây ra những tai nạn
giao thông rất đáng tiếc.

Để kịp thời ngăn ngừa những hiện tượng làm hư hại cầu, đường hoặc gây ra tai nạn giao thông, bảo đảm cho giao thông vận tải được an toàn, thông suốt nhằm phục vụ tốt cho sản xuất, chiến đấu và đời sống nhân dân, Bộ quy định:

I. VIỆC ĐI LẠI CỦA XE CÓ TRỌNG TẢI LỚN TRÊN ĐƯỜNG Ô TÔ CỘNG CỘNG

1. Các xe có trọng tải từ 10 tấn trở xuống (ký hiệu BK) được chạy trên tất cả các tuyến đường ô tô công cộng thuộc trung ương quản lý. Còn đối với các tuyến đường thuộc địa phương quản lý thì do các Ủy ban hành chính các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định và công bố.

2. Các xe có trọng tải trên 10 tấn của tất cả các cơ quan, các ngành (kè cả quân sự) khi đi trên đường ô tô công cộng do trung ương hoặc do địa phương quản lý đều phải liên hệ với Cục quản lý đường bộ hoặc các sở, ty giao thông vận tải để xin giấy phép và bàn biện pháp bảo đảm an toàn cho xe hoạt động.

Các sở, ty giao thông vận tải chỉ xét và cấp giấy phép cho những trường hợp xe đi trong phạm vi tỉnh hoặc thành phố.

II. VIỆC ĐI LẠI CỦA XE CÓ BÁNH XÍCH

1. Các loại xe có bánh xích của tất cả các cơ quan, các ngành (kè cả quân sự) đi lại trên các tuyến đường ô tô công cộng do trung ương hoặc do địa phương quản lý đều phải xin phép cơ quan giao thông vận tải như trường hợp đối với xe có trọng tải trên 10 tấn quy định ở điểm 2 phần I trên đây. Đồng thời phải bảo đảm các điều kiện bảo vệ an toàn giao thông sau đây:

a) Phải có băng cao-su bọc xích hoặc có guốc gỗ dệm xích. Trường hợp không có những trang bị bảo vệ này thì phải lót ván hoặc tôn ở hai vết bánh xích đi, hoặc chuyền băng loại xe bàn.

b) Phải cho xe đi vào đúng những đường đã quy định và phải tôn trọng mọi sự hướng dẫn của các cơ quan quản lý đường bộ.

2. Đối với xe có bánh xích mới nhập từ nước ngoài vào khi cần đưa đi các nơi mà nơi đó có đường sắt chạy đến thì nhất thiết phải vận chuyền bằng đường sắt. Nếu chỉ tạm thời phân tán xe bánh xích ra khỏi ga, cảng thì cũng phải dùng loại xe bàn để chuyền đi, trường hợp không có xe bàn thì phải áp dụng theo các quy định ở điểm 1 trong phần này.

III. TRÁCH NHIỆM THI HÀNH

1. Cục quản lý đường bộ phải thường xuyên nắm vững tình hình cầu, đường trên tất cả các tuyến, kè cả các tuyến đường do địa phương quản lý. Đồng thời phải nghiên cứu quy định những điều kiện, những biện pháp cụ thể về kỹ thuật, nghiệp vụ để hướng dẫn cho các sở, ty giao thông vận tải trong việc xét, cấp giấy phép cho xe nặng và xe có bánh xích đi lại trong địa phương.

2. Các sở, ty giao thông vận tải có trách nhiệm báo cáo ngay tình hình và khả năng trọng tải của cầu đường thuộc địa phương mình quản lý (kè cả các đường địa phương) cho Cục quản lý đường bộ. Mỗi khi có sự thay đổi về cầu, đường trong địa phương phải kịp thời báo cáo về Cục để tiện việc xét và cấp giấy phép cho các loại xe qua lại.

3. Trong việc xét cấp giấy phép cho xe có trọng tải lớn đi lại ở địa phương, nếu gặp trường hợp có những loại xe nặng vượt quá trọng tải cầu, đường mà khả năng các sở, ty giao thông vận tải không có biện pháp nào giải quyết cho xe qua lại an toàn được thì phải báo cáo ngay về Cục quản lý đường bộ, Cục có trách nhiệm hỗ trợ các địa phương giải quyết những trường hợp này.

4. Ông Cục trưởng Cục quản lý đường bộ, các ông Giám đốc sở giao thông vận tải và Trưởng ty giao thông vận tải có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra đôn đốc việc thi hành thông tư này. Phải tăng cường công tác kiểm tra an toàn giao thông vận tải và có kế hoạch hướng dẫn các đoạn, hặt bảo dưỡng đường bộ đầy mạnh công tác quản lý bảo vệ an toàn cầu đường, thường xuyên kiểm tra xe cộ đi lại trên các tuyến đường, kịp thời phát hiện, ngăn ngừa và xử lý những hiện tượng vi phạm các quy định về bảo vệ an toàn cầu, đường, phà, an toàn giao thông vận tải.

5. Những hành động vi phạm đến những quy định trong thông tư này sẽ tùy theo trường hợp nặng, nhẹ mà xử lý bằng các hình thức như:

- Phê bình;
- Lập biên bản vi phạm chuyen sang cơ quan công an địa phương để phạt tiền theo mức phạt đã quy định đối với xe cơ giới trong luật đi đường bộ;
- Tạm thu giấy phép lái xe, băng lái xe chuyền sang cơ quan công an địa phương xử lý;
- Bắt bồi thường mọi thiệt hại đã gây ra cho cầu, đường, phà.

Trường hợp vi phạm gây thiệt hại nặng cho cầu, đường, phà hoặc gây ra tai nạn giao thông thì cơ quan quản lý đường bộ có thể lập biên bản để nghị truy tố trước tòa án theo luật pháp hiện hành của Nhà nước.

6. Các cán bộ giao thông vận tải được quyền lập biên bản xử lý những vi phạm các quy định trong thông tư này là những cán bộ đã được quy định ở điểm « a », điều 1 trong quyết định số 2116-QĐ ngày 17-7-1968 của Bộ về việc ủy quyền kiềm soát, lập biên bản và xử lý các vụ vi phạm điều lệnh về kỷ luật an toàn giao thông vận tải thời chiến.

7. Thông tư này có hiệu lực từ ngày ký và thay thế cho những quy định trong công văn số 1022 của Bộ ban hành ngày 25-6-1961. Những quy định trước đây của các địa phương về sự di lại của các loại xe nặng và xe có bánh xích trái với thông tư này đều bãi bỏ.

Đề nghị các Bộ, các ngành, các Ủy ban hành chính các địa phương phổ biến rộng rãi thông tư này cho các cấp, các đơn vị thuộc quyền biêt và thực hiện.

Hà-nội, ngày 22 tháng 1 năm 1970

K.T. Bộ trưởng

Bộ Giao thông vận tải

Thứ trưởng

NGUYỄN TƯỜNG LÂN

BỘ NỘI VỤ

QUYẾT ĐỊNH số 35-NV ngày 31-1-1970
cho phép Hội những người công
tác nghệ thuật điện ảnh Việt-nam
thành lập và hoạt động.

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ nghị định số 130-CP ngày 29-9-1961
và các quyết định bổ sung của Hội đồng Chính
phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức
bộ máy của Bộ Nội vụ;

Căn cứ luật số 102-SL/L004 ngày 20-5-1957 quy
định quyền lập hội;

Căn cứ nghị định số 258-TTg ngày 14-6-1957
của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi
hành luật nói trên;

Xét đề nghị của Ban trù bị thành lập Hội
những người công tác nghệ thuật điện ảnh Việt
nam;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Nay cho phép « Hội những người
công tác nghệ thuật điện ảnh Việt-nam » gọi
tắt là « Hội điện ảnh Việt-nam » thành lập và
hoạt động theo luật lệ hiện hành và điều lệ của
Hội kèm theo quyết định này.

Điều 2. — Ông Chánh văn phòng Bộ Nội vụ
chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà-nội, ngày 31 tháng 1 năm 1970

Bộ trưởng Bộ Nội vụ

UNG VĂN KHIÊM

09635393

LawSoft *

BỘ NÔNG NGHIỆP

CHỈ THỊ số 1-NN/CT ngày 14-1-1970
hướng dẫn việc thi hành chủ trương
Nhà nước cho không thuốc trừ sâu
cho hợp tác xã nông nghiệp.

Kính gửi : Các Ủy ban hành chính tỉnh, thành.

Dòng kính gửi : Các Sở, Ty nông nghiệp.

Hội đồng Chính phủ đã quyết định tại công
văn số 824-VPKT ngày 10-11-1969 của Thủ
tướng Chính phủ về việc Nhà nước cho không
hợp tác xã thuốc trừ sâu bệnh hại cây trồng
nhằm tạo điều kiện cho nền sản xuất nông nghiệp
có một chuyêん biến mới, hoàn thành vượt mức
chi tiêu kế hoạch Nhà nước năm 1970 ; đặc biệt
là đối với cây lương thực, thực phẩm và cây
công nghiệp chủ yếu.